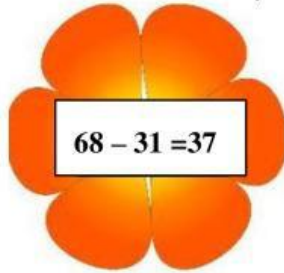


PHIẾU CUỐI TUẦN 2

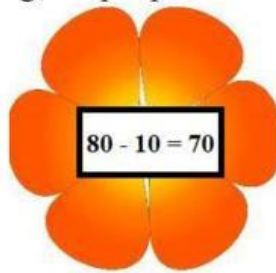
Bài 1: Chỉ ra số bị trừ, số trừ trong các phép tính sau



Số bị trừ:.....

Số trừ:.....

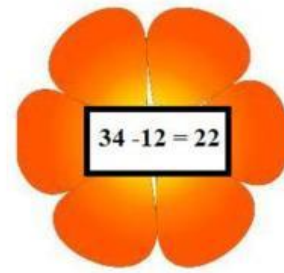
Hiệu:.....



Số bị trừ:.....

Số trừ:.....

Hiệu:.....



Số bị trừ:.....

Số trừ:.....

Hiệu:.....

Bài 2: Nối phép tính với hiệu đúng của phép tính ấy.

$25 - 4$
$92 - 2$
$37 - 11$

37
21
26

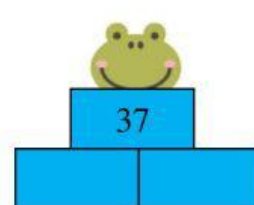
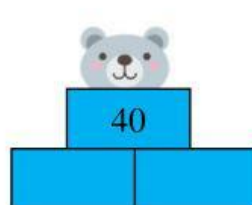
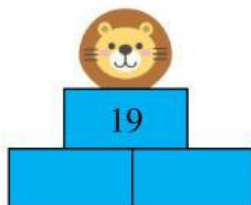
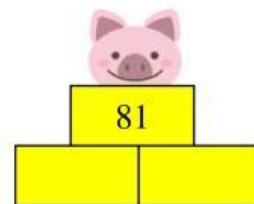
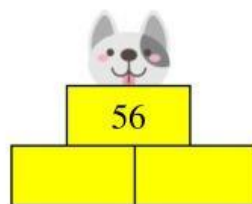
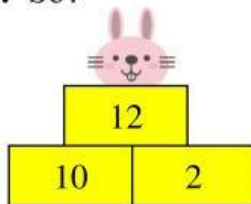
Bài 3: Điền số thích hợp vào ô trống:

Số bị trừ	36	78	99	15
Số trừ	14	24	36	10
Hiệu	22			

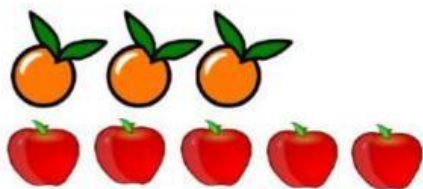
Bài 4: Sợi dây thứ nhất dài 35cm. Sợi dây thứ hai dài 12cm. Hỏi sợi dây thứ nhất dài hơn sợi dây thứ hai bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài 2: Số?

Mẫu



Bài 1: Viết phép tính và rồi điền vào chỗ chấm (theo mẫu):



5	-	3	=	2
---	---	---	---	---

Số quả táo nhiều hơn số quả cam 2 quả

Số quả cam ít hơn số quả táo 2 quả

--	--	--	--	--



Thỏ hồng có nhiều hơn thỏ xám.....củ cà rốt

Thỏ xám có ít hơn thỏ hồng... củ cà rốt

--	--	--	--	--



Số ô tô nhiều hơn số xe máy.....xe

Số xe máy ít hơn số ô tô..... xe

--	--	--	--	--



Hoa có nhiều hơn Lan.....chú gấu bông

Lan có ít hơn Hoa.....chú gấu bông

Bài 2: Số gà trong chuồng là 3 con, số gà ở ngoài chuồng là 7 con.

Số gà trong chuồng ít hơn số gà ngoài chuồng là:.....con

Số gà ngoài chuồng nhiều hơn số gà trong chuồng là:.....con



Bài 3: Có ba tổ công nhân, tổ thứ nhất có 25 công nhân, tổ thứ hai có 36 công nhân, tổ thứ ba có 39 công nhân. Hỏi:

- Tổ thứ nhất ít hơn tổ thứ hai công nhân
- Tổ thứ ba nhiều hơn tổ thứ hai công nhân
- Tổ thứ ba nhiều hơn tổ thứ nhất công nhân

Bài 4: Lúc đầu đĩa cân A có 8 quả cam, đĩa cân B có 4 quả cam. Hỏi đĩa cân B ít hơn đĩa cân A bao nhiêu quả cam?

Phép tính: =

Trả lời: Đĩa cân B ít hơn đĩa cân A quả cam